TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 07-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà*;*

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Đức Toản và ông Nguyễn Xuân Bắc.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Lường Thành Long, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Mùa A V, sinh ngày 05/7/1991; tại: huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản C, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Mùa A S, sinh năm 1966 và bà Thào Thị D, sinh năm 1970; có vợ Thào Thị G, sinh năm 1991 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: Ngày 05/3/2018, bị Hạt kiểm lâm huyện B quyết định xử phat vi phạm hành chính số tiền 2.000.000VNĐ về hành vi "Vận chuyển lâm sản trái phép"; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

- *Người phiên dịch*: Thào A C, sinh năm 1971, nơi cư trú: Tiểu khu V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/02/2018, Mùa A V vận chuyển trái phép 0,14m^3 gỗ Pơ mu đã bị Hạt kiểm lâm huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02973/QĐ-XPVPHC, ngày 05/3/2018 phạt tiền 2.000.000VNĐ về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, ngày 03/5/2018 V đã thực hiện việc nộp phạt đầy đủ

nhưng đến ngày 10/8/2018 V tiếp tục điều khiển xe máy BKS: 26H8 - 0787 đi đến bản H, xã H; tại đây V gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ bán cho V 03 thanh gỗ (V xác định là gỗ Pơ mu). Sau khi mua được gỗ, V điều khiển xe máy chở 03 thanh gỗ đi đến địa phận bản M, xã P, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện kiểm tra, V không xuất trình được giấy phép, giấy tờ chứng minh nguồn gốc nên đã bị bắt giữ hồi 00 giờ 30 phút ngày 11/8/2018, thu giữ vật chứng gồm: 03 thanh gỗ (01 thanh dài 2,48m, rộng 0,18m, dày 0,10m; 01 thanh dài 2,44m, rộng 0,16m, dày 0,10m; 01 thanh dài 2,46m, rộng 0,20m, dày 0,09m) tổng khối lượng là 0,127m^3 ; 01 đoạn dây cao su màu đen, dài 1,92m và 01 xe máy HONDA Win , BKS: 26H8– 0787, số khung MH1HA000SSK139632, số máy HAE- 2238041(xe máy Vàng mua từng bộ phận của xe máy của người thu mua phế liệu về lắp ráp lại nên không có giấy tờ gì).

Ngày 19/12/2018 Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La có văn bản xác định 03 thanh gỗ xẻ khối lượng 0,127m^3 là gỗ Pơ mu (Fokienia hodginsii) thuộc nhóm IIA thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm.

Ngày 14/01/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận về giá trị tài sản định giá: 03 thanh gỗ Pơ mu, khối lượng 0,127m^3 có giá trị là 2.540.000VNĐ.

Ngày 27/12/2018 Phòng PC1 Công an tỉnh Sơn La xác định xe máy BKS: 26H8– 0787, số máy HAE- 2238041, số khung MH1HA000SSK139632 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-BY ngày 13/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố: bị cáo Mùa A V tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo mua, vận chuyển gỗ mục đích bán kiếm lời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bị cáo Mùa A V phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mùa A V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng phạt bổ sung, miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung quy Nhà nước: 0,127m^3 gỗ Pơ mu (gồm 03 thanh); 01 xe máy HONDA Win, BKS: 26H8– 0787, số máy HAE- 2238041, số khung MH1HA000SSK139632. Tịch thu và tiêu hủy: 01 dây cao su màu đen, dài 1,92m. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A V.

Bị cáo Mùa A V tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: ngày 27/02/2018, Mùa A V thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 0,14m^3 gỗ Pơ mu và đã bị Hạt kiểm lâm huyện B phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000VNĐ nhưng V không lấy đó làm bài học mà trong thời gian 00 giờ 30 phút ngày 11/8/2018 V lại tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển 0,127m^3(03 thanh) gỗ Pơ mu thuộc nhóm IIA nguy cấp, quý, hiếm; bị Tổ công tác phát hiện kiểm tra V không xuất trình được giấy phép, giấy tờ về nguồn gốc, dấu búa nên hành vi vận chuyển gỗ là trái phép; theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện B: 0,127m^3 có giá trị là 2.540.000VNĐ. Theo quy định tại khoản 1 điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì hành vi phạm tội của Mùa A V thực hiện trong thời gian chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Như vậy, bị cáo V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 0,127m^3 gỗ Pơ mu là xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản, có đủ yếu tố cầu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mùa A V phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: "1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Hành vi mua bán, vận chuyển trái phép lâm sản của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, bản thân đã được tuyên truyền về cấm khai thác, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép lâm sản; đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không chuyên tâm lao động lương thiện để phát triển kinh tế gia đình mà ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì vụ lợi bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là

ít nghiêm trọng, khối lượng gỗ vận chuyển không lớn (dưới mức tối thiểu) nhưng đã hoàn thành, hậu quả xảy ra không những xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản mà còn làm ảnh hưởng đến chính sách về giáo dục người vi phạm pháp luật của Nhà nước, trật tự trị an của địa phương, xã hội nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội, đề nghị hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sư, nhân thân: bị cáo không có tiền án, hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người dân lao động, dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận, có khả năng tự cải tạo, tuổi đời còn trẻ, cần thiết giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao cho địa phương giám sát, giáo dục, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng nhằm răn đe, phòng ngừa giáo dục chung cho các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Theo quy định tại khoản 4 Điều 232, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản giá trị, lao động từ trồng trọt, thu nhập rất thấp, gia đình thuộc hộ nghèo kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có dấu hiệu bị cáo trốn tránh hoặc phạm tội nên cho bị cáo được tại ngoại.

[8] Đối với người bán trái phép 03 thanh gỗ Pơ mu cho bị cáo V, cơ quan chức năng đã xác minh nhưng không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[9] Vật chứng của vụ án:

0,127m^3 gỗ Pơ mu (gồm 03 thanh) là tài sản bị cáo vận chuyển trái phép nên tịch thu sung quỹ nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 xe máy HONDA Win, BKS: 26H8– 0787, số máy HAE- 2238041, số khung MH1HA000SSK139632 là tài sản của bị cáo đã sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 dây cao su màu đen, dài 1,92m là vật dụng, vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: bị cáo V là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Vàng thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Mùa A V phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

2. Xử phạt: bị cáo Mùa A V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo Mùa A V về UBND xã T, huyện B, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 0,127m^3 gỗ Pơ mu (gồm 03 thanh); 01 xe máy HONDA Win, BKS: 26H8–0787, số khung MH1HA000SSK139632, số máy HAE- 2238041 của Mùa A V.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 dây cao su màu đen, dài 1,92m của Mùa A V.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2019 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A V.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/3/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B (CSĐT, THAHS);
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà